CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSH THĂNG LONG

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
Số: 06/HSH-THĂNG LONG/2020

Sản phẩm: SEOUL MILK RED GINSENG CHUCHU APPLE PEAR DRINK JUICE NƯỚC UỐNG HỒNG SÂM CHUCHU VỊ TÁO , LÊ

HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Hình ảnh mẫu sản phẩm

Hà Nội, tháng 9 năm 2020

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06/HSH-THĂNG LONG/2020

I. **Thông tin về tổ chức công bố sản phẩm**

- Công ty TNHH xuất nhập khẩu HSH Thăng Long
- Địa chỉ: Số nhà 9, Ngách 322/17/25 Nhân Mỹ, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024-6687-1495
- Mã số doanh nghiệp (MST): 0105667792

II. **Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Seoul Milk Red Ginseng Chuchu Apple Pear Drink Juice - Nước uống hồng sâm Chuchu vị táo, lê
2. Thành phần: Nước tinh khiết, nước đường đường fructose, đường trắng, Syrup, Cyclodextrin syrup, nước táo ép cô đặc (100% táo) 1,18%; nước ép lê cô đặc (100% lê) 0.35%; hồng sâm cô đặc (6 năm, Hàn Quốc; bột hồng sâm 60%, thành phần hồng sâm 70mg/g) 0.15%; Zinc gluconate, Citric acid, Sodium citrate, hương liệu tổng hợp khác
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng từ ngày sản xuất, xem trên gói sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi polyetylen
5. Quy cách: 100ml/túi (gói) hoặc theo quy cách của nhà sản xuất.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: HEALTH FITNESS CO., LTD

Địa chỉ: 45-41, Yangji-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

7. Xuất xứ: Hàn Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(nhãn sản phẩm đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

Scanned with CamScanner

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU HSH THĂNG LONG

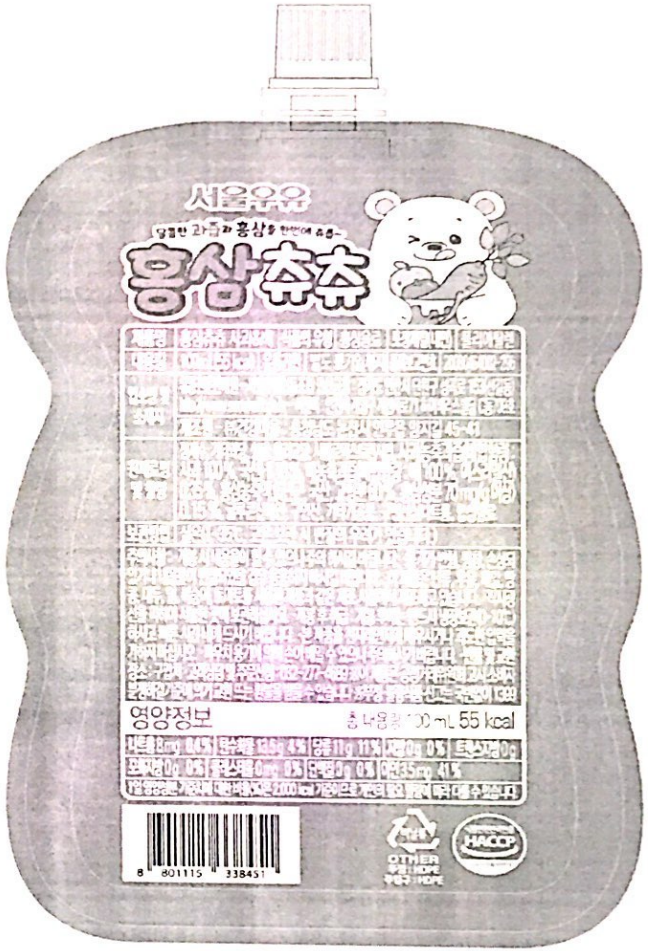
GIÁM ĐỐC

Tô Thị Hà

Scanned with CamScanner

HÌNH ẢNH ĐẠI DIỆN NHÃN SẢN PHẨM





Scanned with CamScanner

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ CỦA SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Seoul Milk Red Ginseng Chuchu Apple Pear Drink Juice - Nước uống hồng sâm Chuchu vị táo, lê
2. Khối lượng tịnh: 100ml/gói (túi) hoặc theo quy cách của nhà sản xuất,
3. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, xem trên gói sản phẩm.
4. Thành phần: Nước tinh khiết, nước dường dường fructose, dường trắng, Syrup, Cyclodextrin syrup, nước táo ép cô đặc (100% táo) 1,18%; nước ép lê cô đặc (100% lê) 0.35%; hồng sâm cô đặc (6 năm, Hàn Quốc; bột hồng sâm 60%, thành phần hồng sâm 70mg/g) 0.15%; Zinc gluconate, Citric acid, Sodium citrate, hương liệu tổng hợp khác
5. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:

   Bảo quản sản phẩm ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Sau khi mở nắp sản phẩm bảo quản lạnh ở nhiệt độ (0-10°C) và sử dụng trong thời gian sớm nhất. Không sử dụng lò vi sóng hoặc áp lực cao lên sản phẩm.

   Sản phẩm dùng để uống liền sau khi mở nắp.
6. Nhà sản xuất:

Nhà sản xuất: HEALTH FITNESS CO., LTD

Địa chỉ: 45-41, Yangji-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

7. Xuất xứ: Hàn Quốc
8. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm

Công ty TNHH xuất nhập khẩu HSH Thăng Long

Địa chỉ: Số nhà 9, Ngách 322/17/25 Nhân Mỹ, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00082509
Mã số kết quả	AR-20-VD-087113-01 / EUVNHC-00113357

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSH THĂNG LONG
Số nhà 9, Ngách 322/17/25 Nhân Mỹ, đường Mỹ Đình
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm
Thành phố Hà Nội.

Việt Nam

Tên mẫu:	Seoul Milk Red Ginseng Chuchu Apple Pear Drink Juice - Nước uống hồng sâm Chuchu vị táo, lê
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	15/09/2020
Thời gian thử nghiệm:	15/09/2020 - 20/09/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	21/09/2020
Mã số PO của khách hàng :	NGM2200915079-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD887 VD (a)(f) Thiếc (Sn)	mg/l	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-5254) (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.1)
2	VD07C VD (a) Diphenylamine	mg/l	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-4843) (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD07D VD (a) Propargite	mg/l	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-4843) (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD1Z1 VD (a)(f) Chì (Pb)	mg/l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VW00H VW (a) Staphylococcus aureus	cfu/ml	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6886-1:1999, adm 1:2003)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VW013 VW (a) Clostridium perfringens	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VW016 VW (a) Coliforms	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VW007 VW (a) Escherichia coli	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VW008 VW (a) Faecal streptococci	cfu/ml	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0025) (Ref. TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000))	Không phát hiện (LOD=1)
10	VW010 VW (a) Pseudomonas aeruginosa	cfu/ml	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0024) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
11	VW023 VW (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ml	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
12	VW006 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Thi Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vi 22/09/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
(*): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chỉ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chỉ thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế
"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chỉ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

Scanned with CamScanner